

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XANH VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XANH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM GREEN FOODS JOIN STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VNGREENFOODS.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108155016

**3. Ngày thành lập:** 31/01/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 27, ngõ 178 Thái Hà, Phường Trung Liet, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916123666

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh                                                                                                                                                     | 0118        |
| 2.  | Chăn nuôi gia cầm                                                                                                                                                                                  | 0146        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                                                       | 0161        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi                                                                                                                                                                        | 0162        |
| 5.  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                                    | 1010        |
| 6.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                       | 1030        |
| 7.  | Trồng cây ăn quả                                                                                                                                                                                   | 0121        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                                                                                    | 0163        |
| 9.  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                                                            | 1020        |
| 10. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                             | 4620        |
| 11. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột | 4632(Chính) |
| 12. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống                            | 4711        |
| 13. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                   | 4722        |
| 14. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống                                                                | 4781        |
| 15. | Xay xát và sản xuất bột thô                                                                                                                                                                        | 1061        |
| 16. | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                                                                                                      | 1062        |

6. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ  
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức           | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ NGỌC SON      | Số nhà 43 ngõ 2 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông | 175.000    | 1.750.000.000         | 35,000    | 004074000017                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                | Tổng số           | 175.000    | 1.750.000.000         | 35,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN VIỆT HÙNG | Số 9 ngách 48/4 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 150.000    | 1.500.000.000         | 30,000    | 013670066                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                | Tổng số           | 150.000    | 1.500.000.000         | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | VŨ THANH BÌNH    | Đội 6, xóm Thề, Xã Định Liên, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông | 175.000    | 1.750.000.000         | 35,000    | 172236808                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                | Tổng số           | 175.000    | 1.750.000.000         | 35,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT HÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *17/03/1973*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013670066*

Ngày cấp: *12/09/2013*

Nơi cấp: *Công an Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 9 ngách 48/4 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 9 ngách 48/4 Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*